| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN THỦY NGUYÊN**<br>**THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 60/2017/QĐST-DS | *Thủy nguyên, ngày 08 tháng 8 năm 2017* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 31 tháng 7 năm 2017 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 61/2017/TLST-DS ngày 09 tháng 6 năm 2017,

## XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

*Nguyên đơn*: Ngân hàng ĐPVN; Trụ sở: 35 H, quận H, thành phố Hà Nội;

*Người đại diện theo pháp luật*: Ông Phan Đức T – Chức vụ: Tổng Giám đốc.

*Người đại diện theo ủy quyền*: Ông Nguyễn Đại T – Chức vụ: Trưởng Phòng khách hàng cá nhân (Quyết định ủy quyền tham gia tố tụng số 282 ngày 29 tháng 5 năm 2017).

*Bị đơn*: Ông Trần Văn Ph, sinh năm 1976 và vợ là bà Lê Thị H, sinh năm 1979; Địa chỉ: Thôn 8, xã H, huyện T, thành phố Hải Phòng.

*Người đại diện theo ủy quyền của ông Trần Văn Ph*: Bà Lê Thị H, sinh năm 1979; Địa chỉ: Thôn 8, xã H, huyện T, thành phố Hải Phòng (Giấy ủy quyền ngày 05 tháng 7 năm 2017).

**2.** Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Ông Trần Văn Ph và bà Lê Thị H xác nhận: Tính đến ngày 31/7/2017 còn nợ Ngân hàng ĐPVN tổng số nợ gốc và nợ lãi quá hạn, lãi trong hạn là 1.723.078.710 (Một tỷ bảy trăm hai mươi ba triệu không trăm bảy mươi tám nghìn bảy trăm mười đồng); trong đó tiền nợ gốc là 1.079.351.089 (Một tỷ không trăm bảy mươi chín triệu ba trăm năm mươi mốt nghìn không trăm tám mươi

chín đồng), tiền nợ lãi trong hạn là 549.143.509 (Năm trăm bốn mươi chín triệu, một trăm bốn mươi ba nghìn, năm trăm linh chín đồng); tiền nợ lãi, phí quá hạn là 94.584.112 (Chín mươi tư triệu năm trăm tám mươi tư nghìn, một trăm mười hai đồng). Ông Ph, bà H nhận trách nhiệm thanh toán toàn bộ số nợ gốc và nợ lãi nói trên cho Ngân hàng ĐPVN.

Phương án trả nợ như sau:

- Bắt đầu từ tháng 8 năm 2017 đến tháng 7 năm 2018, ông Trần Văn Ph và bà Lê Thị H phải thanh toán cho Ngân hàng ĐPVN 12 kỳ, mỗi kỳ tối thiểu 20.000.000 (Hai mươi triệu đồng) vào tiền nợ gốc.

- Từ tháng 8 năm 2018 đến tháng 01 năm 2019, ông Trần Văn Ph bà Lê Thị H phải thanh toán cho Ngân hàng ĐPVN 6 kỳ, mỗi kỳ tối thiểu 65.000.000 (Sáu mươi lăm triệu đồng) vào tiền nợ gốc.

- Từ tháng 2 năm 2019 đến tháng 6 năm 2019, ông Trần Văn Ph bà Lê Thị H phải thanh toán cho Ngân hàng ĐPVN 5 kỳ, mỗi kỳ tối thiểu 75.000.000 (Bảy mươi lăm triệu) đồng vào tiền nợ gốc.

- Đến tháng 7 năm 2019 ông Trần Văn Ph bà Lê Thị H phải thanh toán toàn bộ số nợ gốc còn lại là 74.351.089 (Bảy mươi tư triệu, ba trăm năm mươi mốt nghìn, không trăm tám mươi chín đồng) và toàn bộ số tiền nợ lãi trong hạn là 549.143.509 (Năm trăm bốn mươi chín triệu một trăm bốn mươi ba nghìn năm trăm linh chín đồng).

Thời gian trả nợ mỗi kỳ vào ngày 25 thàng tháng.

Nếu ông Trần Văn Ph bà Lê Thị H thực hiện đúng như thỏa thuận trên thì Ngân hàng ĐPVN sẽ miễn toàn bộ tiền lãi quá hạn và không tính tiền lãi phát sinh kể từ ngày 01/8/2017 cho đến khi ông Trần Văn Ph bà Lê Thị H tất toán xong khoản nợ. Nếu ông Ph, bà H vi phạm bất kỳ một kỳ thanh toán đã nêu trên thì Ngân hàng ĐPVN sẽ không miễn giảm tiền lãi quá hạn và tính lãi phát sinh kể từ ngày 01/8/2017 cho đến khi ông Ph, bà H tất toán toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng ĐPVN.

2.2 Trường hợp ông Trần Văn Ph bà Lê Thị H vi phạm bất kỳ một kỳ thanh toán đã nêu trên thì Ngân hàng ĐPVN có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản thế chấp là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 111-1, tờ bản đồ số 04; Địa chỉ: Thôn 8, xã H, huyện T, thành phố Hải Phòng. Đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BD 289199, số vào sổ CH 00203 do Ủy ban nhân dân huyện Thủy Nguyên cấp ngày 29/10/2010 cho chủ sử dụng ông Trần Văn Ph bà Lê Thị H.

2.3 Nếu tài sản bảo đảm nêu trên không đủ để trả nợ, thì ông Trần Văn Ph bà Lê Thị H phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng ĐPVN cho

đến khi tất toán khoản nợ.

2.4 Về án phí: Ông Trần Văn Ph bà Lê Thị H nhận nộp cả 31.846.315 (Ba mươi mốt triệu, tám trăm bốn mươi sáu nghìn, ba trăm mười ba đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Bị đơn có đơn xin giảm án phí do hoàn cảnh kinh tế khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương nên giảm cho ông Ph, bà H ½ mức án phí phải nộp. Ông Trần Văn Ph bà Lê Thị H còn phải nộp: 15.923.152 (Mười lăm triệu chín trăm hai mươi ba nghìn một trăm năm mươi hai đồng).Trả lại Ngân hàng ĐPVN số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 31.176.000 (Ba mươi mốt triệu, một trăm bảy mươi sáu đồng) tại Biên lai thu tiền án ứng án phí số 0007249 ngày 07 tháng 6 năm 1017 của Chi Cục thi hành án Dân sự huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- Đương sự;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- Chi cục THSDS huyện Thủy Nguyên;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- Lưu: VT; hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Lương Ngọc Anh**